

# BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/06/2006, thay đổi lần thứ 4 ngày 07/7/2016)*

Địa chỉ : Số 145 Phố Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa,  
Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 04 3. 8572764      Fax: 04 3. 8572751

Website: <http://www.psc1.com>

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Lê Ngọc Diệp

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát - Điện thoại: 04 3.8572764

# MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC</b> .....	<b>2</b>
<b>I. CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	<b>5</b>
<b>II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....	<b>6</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	6
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch. ....	6
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch. ....	6
1.3. Quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	8
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty .....	8
3. Các Phòng - Ban chức năng và chi nhánh:.....	10
3.1. Tổ chức bộ máy các Phòng, Ban chức năng: .....	10
3.2. Chức năng nhiệm vụ của các Phòng, Ban:.....	11
3.3. Các Chi nhánh và Tổ Bán hàng. ....	12
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông. ....	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch .....	14
6. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	16
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty .....	16
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo .....	16
8. Vị thế cạnh tranh của Công ty .....	18
8.1. Những lợi thế cạnh tranh của Công ty .....	18
8.2. Triển vọng phát triển.....	18
9. Chính sách với người lao động.....	19
9.1 Cơ cấu lao động tại ngày 30 tháng 06 năm 2016.....	19

9.2 Chính sách với người lao động.....	19
10. Chính sách cổ tức .....	21
11. Tình hình tài chính .....	21
12. Tài sản .....	24
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	26
13.1. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016.....	26
13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	26
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	27
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh. ....	27
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.....	28
<b>III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>29</b>
1. Hội đồng quản trị .....	29
2. Ban kiểm soát .....	35
3. Ban Giám đốc .....	38
4. Phụ trách kế toán.....	38
5. Kế hoạch tăng cường quản trị .....	40

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ .....	8
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 16/08/2016 .....	14
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 16/08/2016 .....	13
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các giai đoạn .....	15
Bảng 5: Lợi nhuận gộp qua các giai đoạn .....	15
Bảng 6: Cơ cấu chi phí sản xuất .....	15
Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 - 6T/2016.....	16
Bảng 8: Cơ cấu lao động tại ngày 30/06/2016.....	19
Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức từ 2013 – 2015.....	21
Bảng 10: Bảng chi tiết các khoản thuế phải nộp .....	22
Bảng 11: Tình hình công nợ phải thu qua các năm .....	23
Bảng 12: Tình hình công nợ phải trả qua các năm .....	23
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	23
Bảng 14: Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 .....	24
Bảng 15: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 30/06/2016 .....	25
Bảng 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016, 2017 .....	26

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.....	9
--	---


**I. CÁC KHÁI NIỆM**

UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân
Công ty	: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
CTCP	: Công ty cổ phần
BCTC	: Báo cáo tài chính
CP	: Cổ phần
SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
Tổ chức đăng ký	: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

## II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.

Tên công ty	<b>Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương</b>
Tên tiếng Anh	CENTRAL PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
Tên viết tắt	PSC.1
Biểu trưng	 PSC.1
Người đại diện theo pháp luật	Đặng Văn Thông – Tổng giám đốc
Trụ sở	Số 145 Đường Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Điện thoại	04. 38572764
Fax	04. 38572751
Website	<a href="http://www.psc1.com">http://www.psc1.com</a>
Vốn điều lệ đăng ký	52.500.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	52.500.000.000 đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng	Ngày 25 Tháng 10 năm 2010
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số 0100101611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 06 năm 2006 và thay đổi lần thứ 4, ngày 07 tháng 7 năm 2016.
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất và mua bán hóa chất, phân bón hóa học, phân bón lá, phân bón hữu cơ sinh học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt chuột, ruồi, muỗi, kiến, gián, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng; Sản xuất và mua bán Giống cây trồng.

#### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BT1
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.250.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: 0 cổ phiếu.

- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến ngày 16/08/2016, tỷ lệ nắm giữ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Công ty là 0%.

### 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

**Năm 1985:** Công ty vật tư bảo vệ thực vật 1 (tiền thân của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương) được thành lập theo Quyết định số 403-NN-TCCB/QĐ ngày 26 tháng 11 năm 1985 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

**Năm 1992:** Ngày 18/6/1992 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ra quyết định số 163/NN-TCCB/QĐ tách Công ty vật tư bảo vệ thực vật 1 thuộc Cục bảo vệ thực vật về trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

#### **Năm 1993 – 2003:**

- Công ty trở thành doanh nghiệp Nhà nước độc lập trực thuộc Bộ theo quyết định số 08-NN-TCCB/QĐ ngày 06 tháng 01 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật 1, Công ty có các Chi nhánh:

- Chi nhánh vật tư bảo vệ thực vật 1 Đà Nẵng
- Chi nhánh vật tư bảo vệ thực vật 3 Hải Phòng
- Chi nhánh Công ty vật tư bảo vệ thực vật 1 tại Thanh Hóa
- Chi nhánh Công ty vật tư bảo vệ thực vật 1 tại Hà Tĩnh
- Chi nhánh Công ty vật tư bảo vệ thực vật 1 tại TP. Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công ty vật tư bảo vệ thực vật 1 tại Hưng Yên

**Năm 2004:** Ngày 24/2/2004 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có Quyết định số 415/QĐ/BNN-TCCB cho phép Công ty vật tư bảo vệ thực vật 1 tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 10/06/2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

**Năm 2005:** Công ty được cổ phần hoá từ Công ty vật tư bảo vệ thực vật 1 theo Quyết định số 3112/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 10 tháng 11 năm 2005 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Vốn điều lệ Công ty sau khi cổ phần hóa là 35.000.000.000 VND.

#### **Năm 2006 đến nay:**

- Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương chính thức đi vào hoạt động theo hình thức CTCP kể từ ngày 05/6/2006, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103012757 nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 07/7/2016.

Sau khi cổ phần hóa, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương đã phát triển không ngừng với 09 Chi nhánh và 08 Tổ bán hàng, Công ty đã thiết lập được hệ thống phân phối trên khắp cả nước.

#### 1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

**BẢNG 1: QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (1.000 VND)	Vốn điều lệ sau phát hành (1.000 VND)	Hình thức phát hành	Cơ lý sở pháp/Giấy CNĐKKD
1	2008	15.000.000	50.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên là 791.057 cổ phiếu.</li> <li>- Chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược 708.943 cổ phiếu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-NQ ĐHĐCĐ năm 2008 về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược và cổ đông hiện hữu.</li> <li>- Giấy chứng nhận số 358/UBCK</li> <li>-GCN ngày 09 tháng 12 năm 2008</li> <li>- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 97 BC/BVTV.1-HĐQT ngày 09 tháng 03 năm 2009.</li> <li>- Giấy CNĐKKD số 0103012757 đăng ký lần đầu ngày 05/06/2006, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 18/05/2009</li> </ul>
2	2011	2.500.000	52.500.000	Phát hành cho cán bộ công nhân viên trong công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>-NQ ĐHĐCĐ thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2011.</li> <li>-Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty ngày 12 tháng 8 năm 2011.</li> <li>- Giấy CNĐKKD 0100101611 đăng ký lần đầu ngày 05/06/2006, Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04/11/2011</li> </ul>

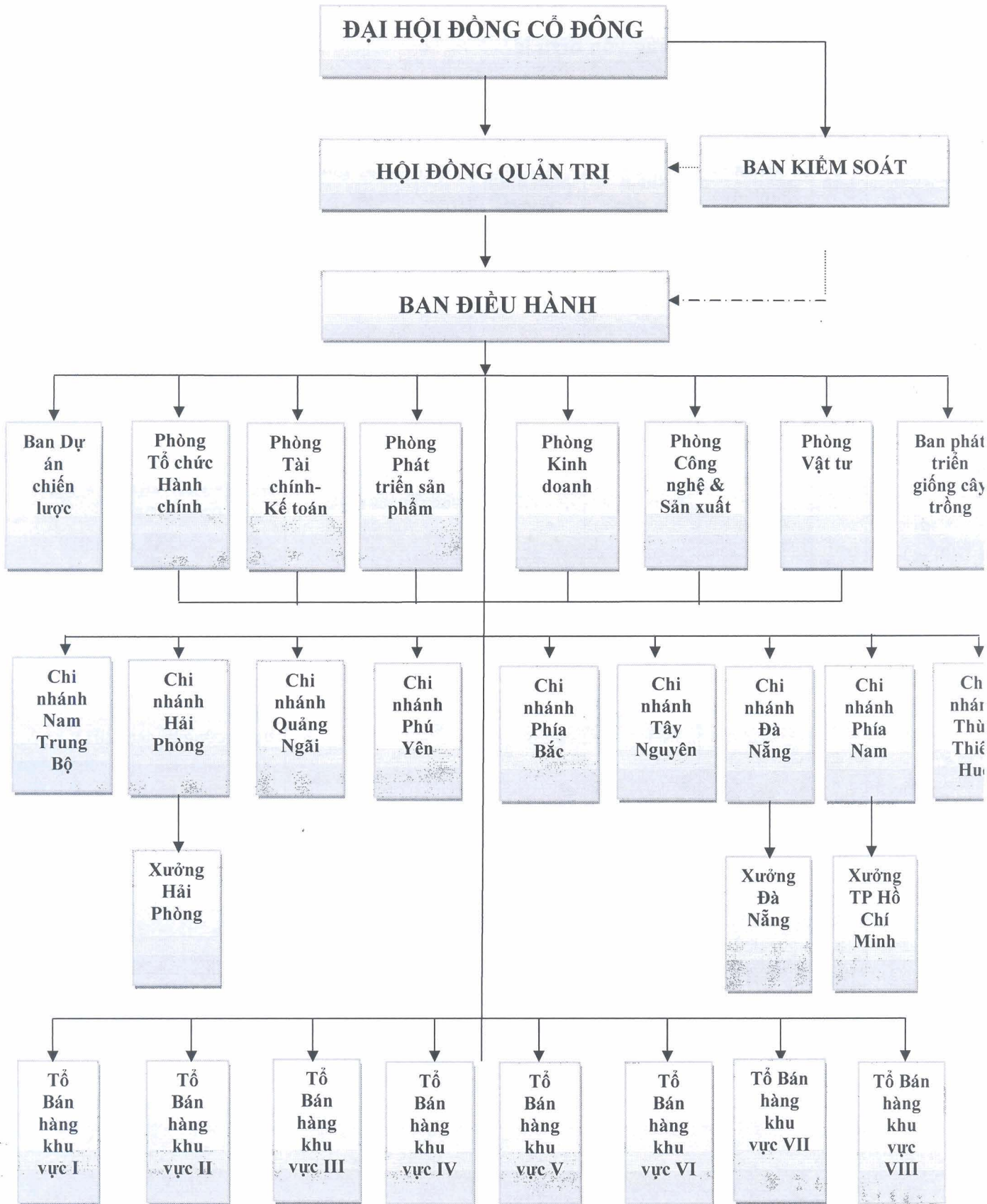
(Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

Quá trình tăng vốn của 02 đợt phát hành trên, CTCP Bảo vệ Thực vật I Trung ương đều được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và sau khi phát hành Công ty đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành.



2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty

Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức - quản lý Công ty



- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty cho các năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- **Hội đồng quản trị:**

Gồm 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh các cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 5 năm và được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi hết nhiệm kỳ.

- **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát là tổ chức có chức năng và nhiệm vụ thay mặt cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- **Ban Điều hành Công ty.**

- Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

- Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

### **3. Các Phòng - Ban chức năng và chi nhánh:**

#### **3.1. Tổ chức bộ máy các Phòng, Ban chức năng:**

Lãnh đạo Phòng, Ban gồm có Trưởng và Phó Phòng, Ban do Chủ tịch HĐQT Công ty bổ nhiệm trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng giám đốc Công ty.

- Trưởng Phòng, Ban chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc tổ chức, quản lý, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các Phó Phòng, Ban giúp việc cho Trưởng Phòng, Ban và được phân công những nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng, Ban về nhiệm vụ được giao.

- Trưởng Phòng, Ban có trách nhiệm xây dựng quy chế, lề lối làm việc của phòng, bố trí công việc cho từng cán bộ, CNV phù hợp với trình độ, khả năng và chức danh công việc của từng người.

- Cán bộ, viên chức, công nhân của các Phòng, Ban trách nhiệm thực hiện các công việc được phân công và hưởng các quyền lợi theo quy định của Công ty, của pháp

luật và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ được giao.

### 3.2. Chức năng nhiệm vụ của các Phòng, Ban:

a. *Phòng Kinh doanh* là đơn vị quản lý về kế hoạch kinh doanh của Công ty, thực hiện chức năng tìm kiếm nguồn hàng, quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tiêu thụ sản phẩm; quản lý hệ thống khách hàng, xây dựng chính sách bán hàng. Theo dõi và quản lý hàng dự trữ quốc gia.

b. *Phòng Công nghệ và Sản xuất* là đơn vị quản lý sản xuất, chất lượng sản phẩm hàng hóa của Công ty; Nghiên cứu đề xuất quy trình công nghệ phục vụ sản xuất, bảo vệ môi trường; Thực hiện chức năng quản lý sản xuất, chế biến, sang chai đóng gói sản phẩm, kiểm tra giám sát chất lượng sản phẩm; Quản lý môi trường.

c. *Phòng Tài chính - Kế toán* là đơn vị quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán - thống kê; quản lý tài chính, tài sản theo Pháp lệnh của Nhà nước, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty; thực hiện các quy chế quản lý tài chính, kế hoạch tài chính, thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, dự thảo đề trình phương án phân phối lợi nhuận hàng năm theo Điều lệ của Công ty trình Giám đốc và Hội đồng quản trị phê duyệt. Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông. Giúp Ban điều hành về công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính. Xây dựng trình Ban điều hành và Hội đồng quản trị ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện quy chế, đồng thời xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty. Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận kế toán tại các đơn vị trực thuộc, kiểm tra việc thanh quyết toán các công trình, các sản phẩm, hợp đồng kinh tế, thanh toán thu hồi công nợ của Công ty. Phân tích hiệu quả kinh tế sản phẩm của Công ty. Cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, điều hoà các loại vốn trong Công ty, quan hệ với Tổng công ty, ngân hàng và tài chính, cũng như các cổ đông là pháp nhân để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu. Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành chế độ báo cáo kế toán thống kê của các đơn vị trực thuộc, thực hiện báo cáo các cơ quan hữu quan khi có yêu cầu. Thiết lập và kiện toàn bộ máy kế toán từ Công ty đến cơ sở tinh thông, gọn nhẹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

d. *Phòng Tổ chức hành chính* là đơn vị quản lý về tổ chức bộ máy, đào tạo, tuyển dụng nhân sự, sắp xếp cán bộ; Xây dựng hệ thống thang bảng lương, chính sách chế độ đối với người lao động, chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị; Quản lý đầu tư, quản lý đất đai, máy móc thiết bị, tài sản, công cụ trong phạm vi toàn Công ty và chức năng quản trị hành chính tại Văn phòng Công ty. Sắp xếp, bố trí chương trình làm việc, phương

tiện phục vụ công tác cho lãnh đạo Công ty và cho các đoàn công tác của Công ty. Quản lý công tác chăm sóc sức khoẻ cho người lao động; Quản lý, thực hiện các chế độ cho người lao động như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, BHTN.

*e. Phòng Phát triển sản phẩm* là đơn vị quản lý các hoạt động tuyên truyền, quảng bá thương hiệu, phát triển sản phẩm của Công ty nhằm hỗ trợ quá trình tiêu thụ sản phẩm; Khảo nghiệm, đánh giá hiệu quả kinh tế kỹ thuật các sản phẩm của Công ty trên đồng ruộng; Đăng ký, gia hạn đăng ký sản phẩm, đăng ký sở hữu trí tuệ và bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa.

*g. Phòng Vật tư* là đơn vị thiết kế mẫu mã, mua bán và quản lý vật tư, bao bì, nhãn mác phục vụ sản xuất và tuyên truyền quảng cáo sản phẩm của Công ty; Quản lý mẫu mã sản phẩm; Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng vật tư, quy cách đóng gói sản phẩm.

*h. Ban Dự án chiến lược* là đơn vị thực hiện chức năng thu thập, phân tích, xử lý, đánh giá thông tin về cơ cấu giống cây trồng, tình hình dịch hại, bộ sản phẩm phòng trừ dịch hại, kích thích sinh trưởng cây trồng; Nhu cầu, thị hiếu của khách hàng, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh để xây dựng chiến lược kinh doanh và phát triển thị trường của Công ty.

*i. Ban Phát triển giống cây trồng* là đơn vị lập kế hoạch, chiến lược đầu tư, tổ chức thực hiện sản xuất, kinh doanh và phát triển các sản phẩm Giống cây trồng của Công ty. Tổ chức khảo nghiệm, đánh giá giống cây trồng. Thu thập thông tin, đánh giá, phân tích tình hình thị trường, đối thủ cạnh tranh, cơ cấu giống và yêu cầu của khách hàng về giống cây trồng. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân để sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

### **3.3. Các Chi nhánh và Tổ Bán hàng.**

#### ***3.3.1. Tổ chức, bộ máy, chức năng của các Chi nhánh.***

Các Chi nhánh là đơn vị trực thuộc Công ty có tư cách pháp nhân và con dấu; Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh Công ty giao và được đăng ký theo Giấy đăng ký kinh doanh do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch đầu tư các tỉnh cấp.

Lãnh đạo Chi nhánh gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Xưởng Trưởng xưởng sản xuất (nếu Chi nhánh có Xưởng sản xuất) do HĐQT, Giám đốc Công ty bổ nhiệm.

- Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc tổ chức, quản lý, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Phó Giám đốc và Xưởng Trưởng xưởng sản xuất giúp việc cho Giám đốc Chi nhánh và được phân công những nhiệm vụ cụ thể; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Chi nhánh về nhiệm vụ được giao.
- Giám đốc Chi nhánh trách nhiệm xây dựng quy chế, lề lối làm việc của phòng, bố trí công việc cho từng cán bộ, CNVC phù hợp với trình độ, khả năng và chức danh công việc của từng người.

- Cán bộ, viên chức, công nhân của Chi nhánh có nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Chi nhánh và trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ được giao.

### 3.3.2. Tổ chức, bộ máy, chức năng của các Tổ Bán hàng khu vực.

Các Tổ Bán hàng Khu vực là đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện chức năng phát triển thị trường, bán hàng theo kế hoạch và vùng thị trường Công ty giao.

Lãnh đạo Tổ là Tổ Trưởng và Tổ Phó. Tổ Trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tiêu thụ các sản phẩm của Công ty theo mùa vụ, theo năm tài chính. Phân công công việc cho từng cán bộ phù hợp với năng lực của từng người.

Tổ Trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty về việc tổ chức, quản lý, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ của Tổ.

Tổ Phó giúp việc cho Tổ Trưởng và thực hiện nhiệm vụ do Tổ trưởng phân công.

Các thành viên trong Tổ có nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định của pháp luật về lao động, quản lý tài chính và thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Công ty.

## 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 16/08/2016:

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 16/08/2016**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>274</b>	<b>5.250.000</b>	<b>52.500.000.000</b>	<b>100</b>
1	Tổ chức	2	64.060	640.600.000	1,22%
2	Cá nhân	272	5.185.940	51.859.400.000	98,78%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>274</b>	<b>5.250.000</b>	<b>52.500.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Sổ cổ đông công ty do VSD cấp chốt tại ngày 16/08/2016)

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% Vốn điều lệ****Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại thời điểm ngày 16/08/2016**

Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Doãn Thị Hằng	012484485	Số 23, Ngõ 516 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	304.234	3.042.340.000	5,79
Đinh Văn Hoạt	012164313	Thôn Đào Thục, Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội	333.000	3.330.000.000	6,34
Đặng Quỳnh Trang	012729658	19/14 Trần Cao Vân, Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	557.841	5.578.410.000	10,63
Đặng Văn Thông	011773468	Số 21/104 Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	806.575	8.065.750.000	15,36
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.001.650</b>	<b>20.016.500.000</b>	<b>38,13</b>

(Nguồn: Sổ cổ đông công ty do VSD cấp chốt tại ngày 16/08/2016)

- **Danh sách cổ đông sáng lập**

Không có

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

**6. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty tập trung vào sản xuất và mua bán hóa chất thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng; Sản xuất và mua bán Giống cây trồng. Công ty tập trung nghiên cứu phát triển và đăng ký các sản phẩm mới phù hợp với yêu cầu thị trường, thị hiếu của người tiêu dùng, cải tiến các loại bao bì, vật tư phù hợp với từng loại thuốc bảo vệ thực vật để đảm bảo tính ổn định của chất lượng sản phẩm, gọn nhẹ trong vận chuyển, an toàn và bảo vệ môi trường và chống hàng nhái, hàng giả.

Năm 2015, tình hình dịch hại trên cây trồng nhìn chung đều giảm, không có dịch hại lớn trên diện rộng. Các dịch hại lớn hay xảy ra trên lúa của giai đoạn trước như rầy nâu, đạo ôn, khô vằn... có xu hướng giảm dần. Các quy luật về phát sinh sâu bệnh và dịch hại trên cây trồng theo mùa vụ thay đổi thất thường gây khó khăn cho công tác dự báo kế hoạch mua nguyên liệu, bố trí sản xuất và kinh doanh của Công ty. Công ty đã đầu tư triển khai sản xuất, kinh doanh mặt hàng giống cây trồng. Công ty đang tiến hành khảo sát thăm dò một vài giống ngô, giống lúa phục vụ cho phát triển thị trường của mặt hàng này. Công ty xây dựng chính sách giá bán trên cơ sở giá cả đầu vào, phù hợp với tình hình thị trường và thu nhập của bà con nông dân, đảm bảo đủ chi phí và có lợi nhuận.

**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các giai đoạn**

Đơn vị tính: VND

Chi tiết	2014		2015		6 tháng 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng % DTT	Giá trị	Tỷ trọng % DTT	Giá trị	Tỷ trọng % DTT
Doanh thu thuần bán hàng	582.378.128.001	99,83	536.602.602.140	99,82	263.841.892.604	99,76
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	986.231.850	0,17	946.939.728	0,18	631.495.793	0,24
<b>Tổng</b>	<b>583.364.359.851</b>	<b>100</b>	<b>537.549.541.868</b>	<b>100</b>	<b>264.473.388.397</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 6 tháng 2016 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

**Bảng 4: Lợi nhuận gộp qua các giai đoạn**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	2014	Tỷ lệ/DT T năm 2014	2015	Tỷ lệ/DTT năm 2015	6 tháng năm 2016	Tỷ lệ/DTT 6T2016
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	127.471.029.951	21,85%	107.671.571.274	20,03%	65.335.555.389	24,70%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 6 tháng 2016 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

❖ **Chi phí sản xuất****Bảng 5: Cơ cấu chi phí sản xuất**

Đơn vị: VND

Chi tiết	2014		2015		6 Tháng năm 2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	455.893.329.900	78,15%	429.877.970.594	79,97%	199.137.833.008	75,30%
Chi phí tài chính	13.170.290.104	2,26%	12.774.131.461	2,38%	3.976.618.798	1,50%
Chi phí bán hàng	61.581.317.244	10,56%	47.180.913.419	8,78%	34.056.574.683	12,88%
Chi phí QLDN	36.899.346.924	6,33%	36.519.173.378	6,79%	22.104.080.434	8,36%
<b>Tổng cộng</b>	<b>567.544.284.172</b>	<b>97,29%</b>	<b>526.352.188.852</b>	<b>97,92%</b>	<b>259.275.106.923</b>	<b>98,03%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 6 tháng 2016 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty

**Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 - 6T/2016**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm năm 2015 so với năm 2014	6 tháng năm 2016
Tổng giá trị tài sản	335.500.870.788	293.118.160.637	-12,63%	340.834.821.019
Vốn chủ sở hữu	93.817.172.788	94.133.685.147	0,34%	91.233.640.895
Doanh thu thuần	583.364.359.851	537.549.541.868	-7,85%	264.473.388.397
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	16.502.418.218	11.611.127.988	-29,64%	5.806.634.528
Lợi nhuận khác	1.914.711.495	1.017.008.100	-46,88%	317.914.166
Lợi nhuận trước thuế	18.417.129.713	12.628.136.088	-31,43%	6.124.548.694
Lợi nhuận sau thuế	14.488.463.902	10.016.767.884	-30,86%	5.706.776.310
Giá trị sổ sách	17.870	17.930	0,34%	17.378
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	61,60%	83,86%		

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 6 tháng 2016 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

### 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Trong năm 2015, tình hình kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục trải qua nhiều thách thức. Sau 4 năm thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, năm 2015 là năm đầu tiên GDP của Việt Nam trở lại với mức tăng trưởng 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm qua. Nửa đầu năm 2016, tốc độ phát triển kinh tế tiếp tục được duy trì, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2016 ước tính tăng 5,52% so với cùng kỳ năm trước

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật 1 Trung ương đã không ngừng nỗ lực thi đua, vượt qua khó khăn, tập trung mọi nguồn lực, chủ động đề ra nhiều giải pháp thích hợp nên đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, vươn tới mục tiêu năm 2016, góp phần giúp cho đời sống, việc làm của người lao động luôn ổn định. Bên cạnh đó, sự phát triển của công ty cũng chịu ảnh hưởng từ một số yếu tố:



**✦ Thuận lợi:**

- Trong năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 mặc dù tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn còn gặp nhiều khó khăn và biến động bất ổn, tuy nhiên kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được sự tăng trưởng, ngành Nông lâm thủy sản vẫn đóng vai trò quan trọng trong kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Ngành nông lâm nghiệp, thủy sản phát triển kéo theo nhu cầu về thuốc bảo vệ thực vật ngày càng cao, tạo điều kiện cho Công ty mở rộng và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thương hiệu thuốc bảo vệ thực vật của Công ty được các đối tác, khách hàng biết đến nhờ vào chất lượng và sản phẩm ổn định, phù hợp với môi trường, yêu cầu sinh thái của từng vùng, từng loại cây trồng. Công ty luôn quan tâm việc cải tiến mẫu mã, sản phẩm để phù hợp với tập quán và thói quen sử dụng của từng vùng miền, chính sách giá cả hợp lý.

- Đội ngũ lãnh đạo của Công ty có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành thuốc bảo vệ thực vật, thường xuyên được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao chất lượng chuyên môn. Thường xuyên hợp tác với các nhà khoa học ở bộ ngành để học hỏi, tích lũy kinh nghiệm...

- Công ty có mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước từ Bắc, Trung, Nam. Các chi nhánh, hệ thống bán hàng của Công ty luôn bám sát địa bàn, nắm bắt nhu cầu thị trường để đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

**✦ Khó khăn**

- Sản xuất nông, lâm nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, lớn nhất là El Nino gây ra nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan, bất thường. Thị trường xuất khẩu nông, thủy sản gặp nhiều khó khăn.

- Mặc dù ngành nông lâm nghiệp nói chung và ngành thuốc bảo vệ thực vật nói riêng được chính phủ tạo điều kiện ưu tiên phát triển sản xuất kinh doanh tuy nhiên vẫn không tránh khỏi những rủi ro chung như tỷ giá, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, lãi suất... ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm bán ra. Lý do chính là hầu hết các doanh nghiệp sản xuất thuốc bảo vệ thực vật trong nước thường không sản xuất và nhập khẩu trực tiếp nguyên liệu về, sau đó chế biến gia công đóng gói hoặc đóng chai bán ra thị trường.

- Diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp do mở rộng mạnh các khu công nghiệp và đô thị hóa cao, khiến cho nhu cầu, tốc độ tăng trưởng của ngành thuốc bảo vệ thực vật cũng ngày càng chậm lại.

- Sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp trong ngành và thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu từ Trung Quốc cũng ảnh hưởng mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng thuốc của cơ quan ban ngành còn hạn chế, khiến cho nhiều cơ sở sản xuất làm thuốc giả, thuốc nhái kém chất lượng... cạnh tranh mạnh với các sản phẩm chất lượng chính hãng.

## **8. Vị thế cạnh tranh của Công ty**

### **8.1. Những lợi thế cạnh tranh của Công ty**

Qua hơn 30 năm hình thành và phát triển Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương đã trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về cung ứng thuốc bảo vệ thực vật. Uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty được tạo dựng dựa trên;

- Đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn sâu, có nhiều kinh nghiệm và nhiệt tình công tác cùng hệ thống sản xuất có hạ tầng cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại. Mạng lưới chi nhánh rộng khắp các tỉnh thành phố trong cả nước.

- Các sản phẩm của Công ty được khách hàng, đối tác và người nông dân tin dùng. Công ty không ngừng cải tiến sản phẩm nhằm đảm bảo thị hiếu của người tiêu dùng và luôn phấn đấu là người bạn chân thành, gần gũi của nhà nông.

### **8.2. Triển vọng phát triển**

Ngành nông lâm nghiệp trong đó có lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật luôn được Nhà nước quan tâm và phát triển. Ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Năm 2016, chứng kiến nhiều chuyển động trong chiến lược phát triển nông nghiệp ở hầu hết các nước xuất khẩu nông sản mạnh điển hình là Thái Lan và Hoa Kỳ. Chiến lược đầu tư phát triển nông nghiệp của các nước này đang hướng mạnh vào phát triển bền vững, tiết kiệm và bảo tồn nguồn lực nội địa, giảm quy mô sản xuất nông nghiệp nội địa, dịch chuyển đầu tư sản xuất nông nghiệp quy mô lớn sang các nước đang phát triển. Xu hướng nông nghiệp toàn cầu hóa cũng đã và đang mở ra cánh cửa mới cho ngành nông nghiệp Việt Nam. Diện tích đất lúa ngày càng thu hẹp (cả ở Việt Nam và thế giới), trong khi diện tích gieo trồng tăng lên, đòi hỏi sản lượng và năng suất lúa ngày càng cao. Chất lượng nông sản phải đảm bảo được các tiêu chuẩn khắt khe của các nước nhập khẩu. Bên cạnh đó, dân số thế giới ngày càng tăng lên, theo dự đoán của các chuyên gia Liên Hợp Quốc dân số toàn thế giới sẽ có khoảng 10 tỷ người vào năm 2040 và đặc biệt tăng nhanh ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Điều này dẫn đến nhu cầu cao về các sản phẩm nông nghiệp và kéo theo nhu cầu rất cao về thuốc bảo vệ thực vật chất lượng, thân thiện với môi trường để đảm bảo được năng suất và chất lượng nông phẩm. Việc chế tạo thuốc bảo vệ thực vật cũng được chú ý hơn, áp dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật chế tạo hóa chất và kỹ thuật đóng gói mới để hạ giá thành sản phẩm và nâng cao chất lượng các loại thuốc bảo vệ thực vật.

## 9. Chính sách với người lao động

### 9.1 Cơ cấu lao động tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

**Bảng 7: Cơ cấu lao động tại ngày 30/06/2016**

Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Tỷ lệ
<b>Tổng số lao động</b>	<b>312</b>	<b>100%</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Lao động làm việc theo HĐLĐ từ 12 tháng trở lên	230	73,72
- Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng	82	26,28
<b>1. Phân theo giới tính</b>		
Nam	240	76,92
Nữ	72	23,08
<b>2. Phân theo trình độ</b>		
Trên Đại học	05	1,6
Đại học	106	33,97
Cao Đẳng	17	5,45
Trung cấp	20	6,42
Phổ thông, CNKT	164	52,56

(Nguồn: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

Tổng số lượng cán bộ nhân viên hiện tại của Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật 1 Trung ương là 312 người.

Trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên: Xuất phát từ đặc thù ngành nghề kinh doanh nên trình độ chuyên môn của CBCNV được thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: từ công nhân kỹ thuật... đến Cao đẳng, Đại học và trên Đại học.

Tùy thuộc vào vị trí công việc đòi hỏi trình độ và năng lực cán bộ, CNV Công ty sắp xếp bố trí nhân sự phù hợp; Đối với cán bộ quản lý từ Trưởng, Phó Phòng Ban phải có trình độ đại học, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, có kỹ năng quản lý và điều hành, đồng thời nắm vững các quy định của pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.

### 9.2 Chính sách với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

#### ✚ Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh và hội nhập, Công ty coi lực lượng lao động là nguồn lực thiết yếu, không thể thiếu trong quá trình phát triển. Doanh nghiệp cần lực lượng lao động phải đáp ứng được các tiêu chí như: Thái độ tích cực, đúng đắn trong công việc; các kiến thức nền tảng, kỹ năng cứng liên quan tới công việc chuyên ngành; kỹ năng mềm như giao tiếp, xử lý tình huống...

Việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng cán bộ, nhân viên có hiệu quả cùng với công tác quy hoạch cán bộ theo cơ chế hiện đại để những người trẻ tuổi có điều kiện phát triển tố chất lãnh đạo. Đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn. Tuyển dụng và giữ chân những nhân viên thích hợp, loại bỏ những nhân viên làm việc không hiệu quả và cung cấp cho các nhân viên những nguồn lực cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*Tuyển dụng:* Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp. Chính sách tuyển dụng của Công ty không phân biệt giới tính và địa vị, phù hợp với các quy định của Nhà nước.

*Đào tạo:* Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp hoàn thành tốt công việc được giao. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- **Đào tạo nhân viên mới:** Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- **Đào tạo thường xuyên:** Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ và đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

#### ⚡ **Chế độ làm việc**

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/ tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên, do đặc thù sản phẩm của Công ty phục vụ sản xuất nông nghiệp nên phải sản xuất theo đơn đặt hàng và phục vụ theo mùa vụ. Để kịp thời cung ứng các sản phẩm phục vụ bà con nông dân phòng trừ dịch hại, Công ty phải huy động các đơn vị sản xuất, bán hàng làm thêm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không quá 04 giờ/ngày/người và 300 giờ/năm/người (TT 54/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/2015 của Bộ Lao động thương binh xã hội). Công ty và nhân viên có thể thoả thuận về việc làm thêm giờ. Công ty thực hiện chế độ làm việc theo đúng Bộ Luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm và đảm bảo môi trường làm việc an toàn. Các nguyên tắc về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Người lao động làm việc trực tiếp trong các xưởng sản xuất được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, được hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại, được đào tạo về vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...

#### ⚡ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- Việc phân phối tiền lương, tiền thưởng từ quỹ lương được gắn liền với hiệu quả làm việc của người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước.

- Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc cho người lao động. Người lao động làm việc theo chức danh công việc gì thì hưởng lương theo chức

danh công việc đó. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

- Quy định về xét tăng lương hàng năm cho người lao động đảm bảo tính minh bạch công khai.

- Công ty đã thực hiện khen thưởng hàng kỳ, đột xuất cho cá nhân, tập thể tiên tiến và xuất sắc. Tiêu chuẩn để xét thi đua và khen thưởng căn cứ vào việc chấp hành nội quy quy chế của Công ty, thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực lãng phí.

- Thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo luật định và thỏa ước lao động tập thể.

- Luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc, có chế độ tham quan nghỉ mát hàng năm, quan tâm tới người lao động trong các ngày lễ tết.

Mức lương bình quân đến thời điểm 31/12/2015 là: **11,92** triệu đồng/người/tháng.

#### **10. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên những cơ sở như sau:

▪ Công ty chỉ trả cổ tức khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

▪ Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn.

▪ Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

▪ Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông vào giữa năm nếu Hội đồng quản trị cho rằng khả năng lợi nhuận của Công ty có thể đáp ứng.

▪ Công ty luôn thực hiện trả cổ tức đầy đủ và đúng hạn cho cổ đông.

**Bảng 8: Tình hình chi trả cổ tức từ 2013 – 2015**

<b>Năm</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>Hình thức thanh toán</b>
2013	16%	Tiền mặt
2014	17%	Tiền mặt
2015	16%	Tiền mặt

( Nguồn: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

**11. Tình hình tài chính****❖ Trích khấu hao TSCĐ:**

⚡ Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

⚡ Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên tắc nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng.

Tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30 năm
Máy móc, thiết bị	05-10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05 năm
Tài sản cố định khác	03-05 năm
Quyền sử dụng đất	Không khấu hao

**❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ đến hạn được thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của pháp luật.

**❖ Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

**Bảng 9: Bảng chi tiết các khoản thuế phải nộp**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Thuế giá trị gia tăng	160.271.396	730.775.755	238.912.241
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.753.036.689	2.052.988.640	151.285.789
Thuế thu nhập cá nhân	268.730.744	287.188.858	589.494.204
Thuế Tài nguyên	-	-	(100.185)
<b>Tổng</b>	<b>4.182.038.829</b>	<b>3.070.953.253</b>	<b>979.592.049</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 6 tháng 2016 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

**❖ Trích lập các quỹ theo luật định:**

⚡ Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>Vay Ngắn hạn</b>	<b>180.337.883.520</b>	<b>141.503.784.487</b>	<b>140.978.331.835</b>
Vay ngắn hạn	179.862.883.560	140.404.115.323	140.978.331.835
Vay dài hạn đến hạn trả	474.999.960	1.099.669.164	-
<b>Vay Dài hạn</b>	<b>1.385.416.498</b>	<b>1.795.355.905</b>	<b>1.632.636.731</b>
Vay dài hạn	1.860.416.458	2.895.025.069	1.632.636.731
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(474.999.960)	(1.099.669.164)	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 6 tháng 2016 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

❖ **Tình hình công nợ hiện nay:****Bảng 10: Tình hình công nợ phải thu qua các năm**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Phải thu khách hàng	25.069.611.545	25.498.392.086	32.543.220.972
Trả trước cho người bán	7.793.848.357	4.608.095.475	5.259.931.475
Các khoản phải thu khác	21.048.087.390	2.001.573.423	3.549.572.660
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.346.856.624)	(2.098.697.882)	(2.098.697.882)
<b>Tổng</b>	<b>50.564.690.668</b>	<b>30.009.363.102</b>	<b>39.254.027.225</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 6 tháng 2016 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

**Bảng 11: Tình hình công nợ phải trả qua các năm**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>240.298.281.502</b>	<b>197.189.119.585</b>	<b>247.968.543.393</b>
1. Phải trả người bán	21.044.315.104	18.127.937.362	42.177.358.283
2. Người mua trả tiền trước	1.789.410.423	4.269.029.707	16.103.989.111
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.182.038.829	3.070.953.253	979.692.234
4. Phải trả người lao động	20.614.013.416	10.273.807.887	12.613.620.996
5. Chi phí phải trả	1.261.894.910	2.306.875.627	7.420.663.539
6. Phải trả ngắn hạn khác	10.598.610.209	16.820.784.675	26.480.767.682
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	180.337.883.520	141.503.784.487	140.978.331.835
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	470.115.091	815.946.587	1.214.119.713
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>1.385.416.498</b>	<b>1.795.355.905</b>	<b>1.632.636.731</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.385.416.498	1.795.355.905	1.632.636.731
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>241.683.698.000</b>	<b>198.984.475.490</b>	<b>249.601.180.124</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 6 tháng 2016 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

**Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,29	1,34
- Hệ số thanh toán nhanh =(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,37	0,37
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,72	0,68
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	2,58	2,11
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	2,05	2,09
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,74	1,71
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,48	1,86
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân	%	15,44	10,66
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	4,32	3,19
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	2,83	2,16

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

## 12. Tài sản

**Bảng 13: Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị: VND

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>54.558.918.425</b>	<b>23.721.999.921</b>	<b>43,48%</b>
	Nhà cửa, vật kiến trúc	22.319.024.608	9.162.023.432	41,05%
	Máy móc, thiết bị	9.498.108.383	2.649.871.036	27,90%
	Vận tải, truyền dẫn	21.567.607.340	11.728.805.266	54,38%
	Thiết bị, dụng cụ quản lý	305.458.823	-	0%
	TSCĐ khác	868.719.271	181.300.187	20,87%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>4.292.394.000</b>	<b>3.965.817.897</b>	<b>92,39%</b>
	Giá trị quyền sử dụng đất	2.192.394.000	2.192.394.000	100%
	Nhãn hiệu hàng hóa	2.100.000.000	1.773.423.897	84,45%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>58.851.312.425</b>	<b>27.687.817.818</b>	<b>47,05%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)



**Bảng 14: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 30/06/2016**

TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m2)	Đất thuê/giao đất	Hiện trạng sử dụng
1	Số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội.	468	Đất thuê 50 năm	Văn phòng Trụ sở Công ty
2	Phố Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	3,121	Đất thuê 22 năm	Kho xưởng sản xuất bao bì
3	Xã Sóc Đăng, Đuan Hùng, Phú Thọ	136	Đất Công ty mua từ năm 2000	Văn phòng làm việc Cửa hàng Đuan Hùng, xã Sóc Đăng, Đuan Hùng, Phú Thọ
4	Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, Hưng Yên	10,800	Đất thuê 30 năm	Văn phòng Chi nhánh Phía Bắc
5	Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, Hưng Yên	3,262	Đất thuê 28 năm	Khu nhà cấp 4 Chi nhánh Phía Bắc
6	Huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	6,175	Đất thuê 26 năm	Khu ao Chuôm Đình xứ Đồng Lãng (ruộng và ao thả cá)
7	Huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	1,975	Đất thuê 30 năm	Khu ao sen phía sau VP Chi nhánh
8	Huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	112	Đất chuyển quyền sử dụng	Khu vườn cây
9	Huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	383	Đất chuyển quyền sử dụng	Khu vườn cây
10	Vật Cách, Quán Toan, Hải Phòng	8,838	Thuê đất hàng năm	Xưởng sản xuất Chi nhánh Hải Phòng
11	Phường Nam Ngạn, tp. Thanh Hoá	1,200	Đất thuê 30 năm	Văn phòng Chi nhánh Thanh Hoá
12	Hoàng Phú, Hoàng Hoá, Thanh Hoá	1,509	Đất thuê 20 năm	Kho thuốc BVTV Hoàng Phú
13	160 đường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh	500	Đất thuê 50 năm	Kho thuốc BVTV
14	Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, Bình Chánh, tp Hồ Chí Minh	3,100	Đất thuê 25 năm.	Kho, Xưởng sản xuất thuốc BVTV Chi nhánh Phía Nam
15	Thôn Phú Sơn, xã Hoà Khương, H. Hoà Vang, tp. Đà Nẵng	17,186	Đất thuê 15 năm.	Kho, Xưởng sản xuất thuốc BVTV Chi nhánh Đà Nẵng
16	Thôn Phú Sơn, xã Hoà Vang, huyện Hoà Khương, tp. Đà Nẵng	5,940	Đất thuê 5 năm.	Văn phòng Chi nhánh Đà Nẵng
17	Km 4+ 500, quốc lộ 14, phường Tân An, tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	630	Đất thuê 20 năm.	Văn phòng chi nhánh, kho
18	Phường Nghĩa Chánh, tx Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	600	Đất thuê 40 năm.	Văn phòng chi nhánh
19	48A đại lộ Nguyễn Tất Thành, phường 2, Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.	150	Đất mua năm 2012.	Văn phòng chi nhánh

(Nguồn: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)

**13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo****13.1. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016, 2017****Bảng 15: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016, 2017***Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017 (*)	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	52.500.000.000	0%	-	-
Doanh thu thuần	435.356.000.000	- 19,01%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	10.062.399.737	0,45%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,31%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	19,17%	-	-	-
Cổ tức	16%	-	-	-

*(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 của CTCP Bảo vệ thực vật 1 Trung ương)**(\*) Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh của năm 2017.***13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Việc hội nhập với nền kinh tế thế giới buộc phải chấp nhận nông sản nhập khẩu vào nước ta trong khi chuyển biến sản xuất nông nghiệp trong nước chưa đáp ứng được cho việc sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn. Hiện tượng được mùa mất giá còn khá phổ biến trong sản xuất dẫn đến không ổn định trong đầu tư canh tác nông nghiệp. Các Hiệp định đa phương và song phương giữa nước ta và các nước khác như WTO, AFTA, ASEAN+, TTP... đem lại cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước trong một số lĩnh vực ngành nghề nhưng cũng đem lại rất nhiều những thách thức nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp liên quan đến chăn nuôi, trồng trọt. Thị trường xuất khẩu nông, thủy sản gặp nhiều khó khăn, nhu cầu và giá cả các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam giảm. Diễn biến của thị trường tiền tệ thế giới tác động xấu đến hoạt động xuất khẩu nông sản. Giá cả giảm xuống làm cho việc đầu tư sản xuất nông nghiệp khó khăn, nông dân thường xuyên phá bỏ thay đổi cây trồng. Các mô hình chuyển biến sản xuất lớn hàng hóa nông nghiệp còn chưa được định hình một cách ổn định.

Các quy định của pháp luật liên quan đến thuốc bảo vệ thực vật có hiệu lực thực hiện nhưng bộc lộ nhiều bất cập. Các yêu cầu về điều kiện sản xuất, điều kiện kinh doanh, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy,... đòi hỏi ngày một cao bắt buộc doanh nghiệp phải đầu tư kinh phí để xây dựng đáp ứng theo kịp các quy định mới của

pháp luật. Các yếu tố trên tác động khá lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Để hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra cho năm 2016, công ty đã đề ra nhiều giải pháp đồng bộ để tiến hành:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo hài hoà giữa chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận đạt được các chỉ tiêu của phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư, tiền vốn, hàng hoá, công nợ và thực hiện tốt các chính sách thuế đối với Nhà nước. Thực hiện kinh doanh theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Tiếp tục theo dõi bố trí sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, nhân sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc. Xây dựng cơ chế, chính sách tiền lương, thu nhập ổn định, tạo động lực để thu hút và phát triển được nguồn nhân lực có chất lượng cao. Xây dựng công ty phát triển bền vững

- Đầu tư thêm máy móc thiết bị để đổi mới công nghệ sản xuất theo tiêu chí nâng cao năng suất chất lượng, cải tạo kho tàng nhà xưởng đáp ứng theo xu hướng phát triển của ngành nghề .

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

- Quan tâm đời sống người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua toàn công ty. Sắp xếp nhân lực hợp lý, bổ sung nhân lực phù hợp đáp ứng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty

#### **14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.**

Không có

#### **15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.**

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự kiến tình hình thị trường năm 2016 và những năm tiếp theo của nhiệm kỳ, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm nhiệm kỳ III (2016 – 2020) như sau:

- Tập trung kiện toàn, sắp xếp bộ máy tổ chức theo hướng phù hợp với tình hình thực tế tại từng thời kỳ. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016 – 2020) theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ để đạt và vượt các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ cổ tức được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt.

- Mua sắm máy móc thiết bị: Đầu tư, mua sắm trang thiết bị cho sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư thuê, xây dựng trại khảo nghiệm giống cây trồng; đẩy mạnh việc sản xuất kinh doanh giống cây trồng.

- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh như: Thuốc trừ côn trùng y tế và các lĩnh vực khác. Củng cố thị trường truyền thống và mở rộng thị trường, chú trọng đến các vùng thị trường có cây trồng tiềm năng như: cao su, cà phê, ngô, điều, tiêu...Tìm kiếm, bổ

sung những sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, phân bón lá, thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng mới có hiệu quả cao, an toàn; đặc biệt là các sản phẩm sinh học.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.**

Không có

**III. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Đặng Văn Thông	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
2	Ông Đỗ Đức Cơ	Phó chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
3	Ông Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên HĐQT	TV không điều hành
4	Ông Vũ Thiện Giáo	Ủy viên HĐQT	TV không điều hành
5	Ông Phan Văn Tùng	Ủy viên HĐQT	TV không điều hành

**1.1 Ông Đặng Văn Thông - Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc điều hành**

Họ và tên	Đặng Văn Thông
Số CMTND	011773468, cấp ngày 09/4/2008. Nơi cấp CA Hà Nội.
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/10/1964
Nơi sinh	Đông Anh – Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số nhà 21 ngõ 104 Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	04.38572764
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư nông học, Thạc sỹ kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
Tháng 6/1991 - 3/1993	Nhân viên Trung tâm kiểm định hóa chất bảo vệ thực vật, Cục bảo vệ thực vật
Tháng 4/1993 - 6/1995	Nhân viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Vật tư bảo vệ thực vật 1
Tháng 7/1995 - 8/1996	Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật Công ty
Tháng 9/1996 - 5/1998	Phó Phòng Thị trường Công ty
Tháng 6/1998 - 3/2002	Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Công ty
Tháng 7/2003 - 6/2006	Quyền Giám Đốc Công ty Vật tư bảo vệ thực vật 1
Tháng 7/2006 - nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty.
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân: 806.575 cổ phiếu, chiếm 15,363 % Vốn Điều Lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

### 1.2 Ông Đỗ Đức Cơ - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Đỗ Đức Cơ
Số CMTND	012899334 Cấp ngày 4/8/2006 tại: CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	21/10/1962
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vũ nghĩa, Vũ Thư, Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Số nhà 4 Ngõ 470, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	043 8572764
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân sinh học, Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Tháng 8/1984-4/1993	Kỹ sư, Cục bảo vệ thực vật
Tháng 5/1993-6/1994	Kỹ sư Phòng Kỹ Thuật, Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật 1
Tháng 7/1994-2/2002	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật 1

Tháng 3/2002-6/2006	Phó Giám Đốc Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật 1
Tháng 7/2006-nay	Ủy viên thường trực HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần BVTV 1 Trung ương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Ủy viên Hội đồng quản trị thường trực, Phó Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân : 130.714 cổ phiếu, chiếm 2,489% Vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

### 1.3 Ông Nguyễn Ngọc Long - Ủy viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Ngọc Long
Số CMTND	011915226, cấp ngày 07/10/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/06/1960
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	21 Hàng Bè, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số nhà 6, Nhà D, Tổ 54, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	043 8572764
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Sinh học
Quá trình công tác	

Năm 1978-1980	Chiến sỹ thuộc P3 E95 F307 Quân khu 5
Năm 1980-1983	Học viên trường Sĩ Quan lục quân 1 (K39)
Năm 1983-1984	Trung úy, đại đội phó C3 D6 E29 F345 Quân khu II
Năm 1984-1985	Trung úy, học viên tiểu đoàn Giáo viên Trường Sĩ quan Lục Quân I
Năm 1985-1988	Thượng úy, Giáo viên khoa chiến thuật trường Sĩ quan Lục quân I
Năm 1988- Tháng 7/1993	Công nhân Xí nghiệp In Thông tấn Xã Việt Nam
Tháng 8/1993-1/2004	Cán bộ Phòng Kỹ thuật Công ty Vật tư Bảo vệ thực vật 1
Tháng 2/2004-6/2006	Giám Đốc chi nhánh Công ty vật tư Bảo vệ thực vật 3 Hải Phòng
Tháng 7/2006-3/2014	Ủy viên HĐQT, Giám Đốc chi nhánh Hải Phòng thuộc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
Tháng 4/2014 - nay	Ủy viên HĐQT, Trưởng Phòng Vật tư kiêm Giám đốc Chi nhánh Hải phòng, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Ủy viên HĐQT, Trưởng Phòng Vật tư kiêm Giám đốc Chi nhánh Hải phòng, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 97.860 cổ phiếu chiếm 1,864% Vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không



**1.4 Ông Vũ Thiện Giáo - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên	Vũ Thiện Giáo
Số CMTND	011318092, Cấp ngày 24/11/2005 tại CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/07/1961
Nơi sinh	Lai Châu
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	Số 6 Ngõ 99/3 Nguyễn Chí Thanh Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	043 8572764
Trình độ văn hoá	10 / 10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hóa
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 2/1986-3/1991	Cán bộ nghiên cứu nông dược Viện Hóa học Công Nghiệp
Từ 4/1991-7/1995	Cán bộ nghiên cứu Công ty Thuốc Sốt Trùng Việt Nam
Từ 8/1995-3/1997	Phụ trách Phòng nghiên cứu tại Chi nhánh 1 Hà Nội, Công ty thuốc sát trùng Việt Nam
Từ 4/1995-8/1999	Phó Phòng nghiên cứu tại Chi nhánh 1 Hà Nội, Công ty thuốc sát trùng Việt Nam
Từ 9/1999-3/2002	Phụ trách nghiên cứu phát triển sản phẩm, Trưởng phòng Kỹ thuật, Chi nhánh 1 Hà Nội, Công ty thuốc sát trùng Việt Nam
Từ 4/2002-12/2006	Quản lý kỹ thuật sản xuất Chi nhánh 1 Hà Nội Công ty thuốc sát trùng Việt Nam
Từ 1/2007-6/2009	Trưởng phòng Kế Hoạch Chi nhánh 1 Công ty thuốc sát trùng Việt Nam
Từ 7/2009- nay	Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Công nghệ Sản xuất, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Công nghệ Sản xuất, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 33.775 cổ phiếu, chiếm 0,643% Vốn Điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

### 1.5. Ông Phan Văn Tùng - Ủy viên HĐQT

Họ và tên	Phan Văn Tùng
Số CMTND	183113558 do Công An Hà Tĩnh cấp ngày 09/01/2009
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/12/1977
Nơi sinh	Xã Cỏ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Cỏ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	Xã Cỏ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	043 8572764
Trình độ văn hoá	12 / 12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Bảo vệ thực vật
Quá trình công tác	
T01/2001- 6/2005	Cán bộ chi nhánh Hà Tĩnh – Công ty Vật tư bảo vệ thực vật 1
07/2005 – 11/2008	Cán bộ phòng Phát triển sản phẩm công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
12/2008 - Nay	Tổ trưởng Tổ bán hàng khu vực IV – Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, Thành viên HĐQT CTCP Bảo vệ thực vật 1 TW
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Ủy viên HĐQT, Tổ trưởng Tổ bán hàng khu vực IV – Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 33.712 cổ phiếu, chiếm 0,642% Vốn Điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

## 2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Lê Ngọc Diệp	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Trần Văn Biên	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Vũ Thị Thanh Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát

### 2.1. Ông Lê Ngọc Diệp - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	Lê Ngọc Diệp
Số CMTND	172976422, Cấp ngày 01/4/2004 tại CA Thanh Hóa
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/08/1986
Nơi sinh	Thọ Minh – Thọ Xuân – Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thọ Minh, Thọ Xuân, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	P208 nhà H8, Khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	043 8572764
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	

T01/2010 - 8/2015	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
T9/2015 – đến nay	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh Tây Nguyên thuộc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Bảo vệ thực vật 1 TW
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Trưởng Ban kiểm soát, Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh Tây Nguyên thuộc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 12.345 cổ phiếu, chiếm 0,235% Vốn Điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.041 cổ phiếu (vợ), chiếm 0,12 % Vốn Điều lệ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

## 2.2 Ông Trần Văn Biên - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Trần Văn Biên
Số CMTND	012363447 cấp ngày 10/05/2012 tại: CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/01/1954
Nơi sinh	Xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vụ Bản, Nam Định
Địa chỉ thường trú	Số 2, ngõ 135, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	043 8572764
Trình độ văn hoá	12 / 12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác	
Tháng 12/1970–8/1979	Bộ đội
Tháng 9/1979 – 5/1984	Sinh viên Học viện Tài chính Kế toán
Tháng 6/1984 – 2/1996	Kế toán tổng hợp Liên hiệp Xí nghiệp gia cầm Việt Nam
Tháng 3/1996- 7/2003	Kiểm soát viên Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam
Tháng 8/2003 – 3/2013	Chuyên viên chính Ban Đổi mới và quản lý doanh nghiệp (nay là Vụ doanh nghiệp) Bộ Nông nghiệp – PTNT.
Tháng 4/2013 - nay	Nghỉ hưu, Thành viên BKS Công ty CP Bảo vệ Thực vật 1 Trung ương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên BKS Công ty CP Bảo vệ Thực vật 1 Trung ương
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân : 32.000 cổ phiếu chiếm 0,609% Vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

### 2.3. Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Vũ Thị Thanh Huyền
Số CMTND	011698315 cấp ngày 22/09/2005 tại Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	22/8/1963
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Kiến Thiết, Tiên Lãng, Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	Số 5 ngõ 8 đường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cơ	043 8572764

quan	
Trình độ văn hoá	10 / 10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
Tháng 1/1981 – 5/1981	Công nhân Trại rau quả hữu nghị Gia Lâm, Hà Nội.
Tháng 6/1981-11/1985	Đi lao động nâng cao tay nghề tại Tiệp Khắc
T12/1985 - 11/1988	Nhân viên Phòng Vật tư, Cục Bảo vệ thực vật
T12/1988 – 5/2006	Nhân viên Phòng Tài vụ, Công ty vật tư bảo vệ thực vật 1
Tháng 6/2006 - nay	Kế toán viên Phòng Tài chính Kế toán thuộc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 TW, Thành viên BKS.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên BKS Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 TW, Kế toán viên Phòng Tài chính Kế toán thuộc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 TW
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân: 74.505 cổ phiếu, chiếm 0,1419% vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

### 3. Ban Giám đốc

**3.1. Ông Đặng Văn Thông – Tổng Giám đốc** (Sơ yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

**3.2. Ông Đỗ Đức Cơ - Phó Tổng giám đốc** (Sơ yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị).

### 4. Phụ trách kế toán

#### 4.1. Bà Lương Thị Tú - Phụ trách Kế toán, Phó phòng Tài chính Kế toán

Họ và tên	Lương Thị Tú
Số CMTND	012968627 Cấp ngày 18/05/2007 tại CA Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	23/09/1970
Nơi sinh	Xóm 3 Thôn Nội Linh, Xã Ngô Quyền, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh

	Hung Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ngô Quyền, Tiên Lữ, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Số 56 Ngách 93/20 Phố Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	043 8572764
Trình độ văn hoá	12 / 12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
12/1996- 6/2004	Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty vật tư Bảo vệ thực vật 1 tại Hưng Yên.
07/2004-06/2006	Chuyên viên kế toán, Phòng Tài vụ Công ty vật tư Bảo vệ thực vật I.
07/2006 – 6/2016	Phó Kế toán trưởng; Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
7/2016 – đến nay	Phụ trách kế toán; Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phụ trách kế toán Công ty; Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 125.331 cổ phiếu, chiếm 2,39% vốn Điều Lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Số cổ phần sở hữu các nhân: 35.000 cổ phiếu (con trai Phạm Xuân Sang) chiếm 0,67 % vốn Điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

## 5. Kế hoạch tăng cường quản trị

- Công ty đã từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường giám sát cán bộ quản lý; đánh giá đúng năng lực, trình độ, ý thức, trách nhiệm, thái độ ứng xử của cán bộ quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.
- Xây dựng chiến lược đầu tư, phát triển phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo đạt được các mục tiêu chủ yếu của phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, nhất là chỉ tiêu về doanh số, lợi nhuận, tỷ lệ cổ tức.
- Tập trung chỉ đạo Ban Điều hành tăng cường công tác quản lý tiền hàng, tài sản của Công ty; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.
- Xem xét, sắp xếp lại tổ chức bộ máy phù hợp với tình hình thực tế.
- Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- Chú trọng xây dựng kế hoạch, chương trình bảo vệ môi trường, đào tạo ý thức bảo vệ môi trường đối với toàn thể người lao động trong Công ty.
- Công ty đã nghiêm chỉnh chấp hành Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính, Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật 1 Trung ương đã tiến hành sửa đổi điều lệ công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và các quy định của pháp luật.
- Hiện tại, Ban kiểm soát Công ty có 1 thành viên đang làm việc tại Phòng Tài chính kế toán Công ty, là chưa phù hợp với quy định hiện hành, Công ty cam kết sẽ bầu thay thế tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Nội bộ Công ty đoàn kết, các đoàn thể hoạt động tốt vì mục tiêu chung là phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.



Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1  
TRUNG ƯƠNG**

**CHỦ TỊCH HĐQT kiêm TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐẶNG VĂN THÔNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN**

A blue ink signature.

A blue ink signature.

**LÊ NGỌC DIỆP**

**LƯƠNG THỊ TÚ**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT  
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN**



**NGUYỄN THỊ HẠNH**